

QUỸ ETF SSIAM VNX50**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence - Freedom - Happiness**Số/No. 300/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2018

Ha Noi, 27 June 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI****ANNOUNCEMENT
AFTER EXCHANGE TRADING**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUESSV50
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 26/06/2018
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Components securities and cash component*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>Order</i>	<i>Securities symbol</i>	<i>Volume</i>	<i>Weighting</i>
I	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.900	5,5%
2	ASM	280	0,3%
3	BID	330	0,7%
4	BMP	80	0,4%
5	BVH	130	0,8%
6	CII	330	0,6%
7	CTD	90	1,1%
8	CTG	730	1,4%
9	DCM	200	0,2%
10	DHG	90	0,7%
11	DPM	300	0,4%
12	DXG	470	1,0%
13	FLC	1.050	0,4%
14	FPT	890	3,0%
15	GAS	180	1,2%
16	GMD	300	0,6%
17	GTN	300	0,2%



18	HBC	270	0,5%
19	HCM	100	0,5%
20	HPG	2.470	7,6%
21	HSG	440	0,4%
22	ITA	1.170	0,2%
23	KBC	690	0,6%
24	KDC	230	0,6%
25	MBB	1.950	4,1%
26	MSN	820	5,0%
27	MWG	400	3,6%
28	NKG	150	0,2%
29	NLG	220	0,5%
30	NVL	580	2,2%
31	PDR	210	0,5%
32	PLX	220	1,0%
33	PNJ	230	1,8%
34	PVD	390	0,4%
35	PVS	400	0,5%
36	REE	340	0,8%
37	ROS	280	1,0%
38	SAB	200	3,3%
39	SBT	650	0,8%
40	SHB	2.000	1,3%
41	SSI	620	1,5%
42	STB	3.160	2,8%
43	VCB	700	3,1%
44	VCG	200	0,3%
45	VCI	130	0,8%
46	VGC	400	0,7%
47	VIC	1.210	11,1%
48	VJC	440	5,6%
49	VNM	810	10,7%
50	VPB	3.070	7,4%
II	Tiền/Cash	4.171.662 VND	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoáan đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1.346.395.700 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF* 1.350.567.362 VND
- + Giá trị chênh lệch/ *Spread in value* 4.171.662 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the spread*
- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/
In case, stock can be replaced by cash, state reason:

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	86.700	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	31.650	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	59.400	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	39.300	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	CTG	26.350	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	FPT	45.100	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	GMD	26.250	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	MBB	28.200	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



Handwritten mark

9	MWG	120.900	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	NLG	28.400	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	PNJ	103.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	REE	31.900	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	VPB	32.550	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (26/06/2018)	Kỳ này/This Period (25/06/2018)	Chênh lệch/Change
Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0	0	0
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Outstanding shares	9.700.000	9.700.000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close price	13.510	13.550	-40
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
<i>của quỹ ETF/ of the Fund</i>	<i>131.005.034.131</i>	<i>130.131.793.322</i>	<i>873.240.809</i>
<i>của 1 lô CCQ ETF/ per Creation Unit</i>	<i>1.350.567.362</i>	<i>1.341.564.879</i>	<i>9.002.483</i>
<i>của 1 CCQ/ per Share</i>	<i>13.505,67</i>	<i>13.415,64</i>	<i>90,03</i>
Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	1517,84	1531,88	-14,04

4



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Lệ Hằng